|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa KH Cơ bản** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Sư phạm lịch sử** | **Mã số:** 7140218 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | |
| * 1. **Tên học phần: TTKLTN:**   **Hậu hương cách mạng trong chiến tranh Việt Nam (1945 - 1975)** | * 1. **Tên tiếng Anh:**   **REVOLUTIONARY REAR IN THE VIETNAM WAR (1945-1975)** |
| **1.3. Mã học phần:** SUHPCM.049 | **1.4. Số tín chỉ: 02** |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: 24 | 24 tiết |
| **-** Bài tập và Thảo luận nhóm: | 06 tiết |
| **-** Tự học: | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| **-** Giảng viên phụ trách chính: | ThS Lê Trọng Đại |
| **-** Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Lại Thị Hương  ThS. Trần Thị Tuyết Nhung  ThS. Dương Vũ Thái |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Lịch sử Việt Nam cận đại |
| **-** Học phần học trước: | Lịch sử Việt Nam hiện đại |
| **-** Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Thông hiểu và vận dụng tốt kiến thức về hậu phương trong chiến tranh hiện đại nói chung, hậu phương cách mạng trong chiến tranh Việt Nam nói riêng vào giảng dạy, nghiên cứu và giáo dục ở trường phổ thông.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Thông hiểu kiến thức lý luận cơ bản về các vấn đề: chiến tranh, hậu phương, tiền tuyến và vai trò của hậu phương cách mạng trong chiến tranh Việt Nam, lý giải được nguyên nhân Việt Nam giành được thắng lợi trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược từ 1945 đến 1975.

**2.2.2. Về kỹ năng**

- Vận dụng kiến thức học phần để học tâp, nghiên cứu, giảng dạy lịch sử

Việt Nam thời kỳ 1945 - 1975 ở trường phổ thông.

- Vận dụng những kiến thức học phần để rèn luyện các kỹ năng tư duy tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá, kỹ năng thuyết trình trong giờ thảo luận. Vận dụng kiến thức học phần đề giải quyết các bài toán cuộc sống đặt ra.

**2.2.3. Về thái độ**

Củng cố ở người học lòng tự hào dân tộc, ý thức trân trọng, bảo vệ những thành quả mà các thế hệ cha, ông đã tạo dựng. Bồi dưỡng ở người học niềm tin vào đường lối kháng chiến và sự lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Thông hiểu và vận dụng được những kiến thức lý luận về hậu phương trong chiến tranh, vai trò của hậu phương cách mạng trong chiến tranh Việt Nam 1945 - 1975 vào việc nghiên cứu, giảng dạy lịch sử Việt Nam hiện đại trong chương trình môn lịch sử ở trường phổ thông |
| CLO2 | Vận dụng được thức học phần vào việc nhiệm vụ giáo dục học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên ở trường phổ thông |
| CLO3 | Củng cố và nâng cao các kỹ năng tư duy phân tích khái quát, đánh giá các sự kiện, hiện tượng, quá trình lịch sử |
| CLO4 | Thuần thục kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng thuyết trình (ngôn ngữ) trước tập thể, kỹ năng tổ chức, điều hành hoạt động nhóm cho người học |
| CLO5 | Nhận thức đúng đắn vai trò quan trọng của hậu phương đối với sự thành bại của chiến tranh, thấy được cách thức tổ chức, xây dựng hậu phương tài tình, sáng tạo của Đảng ta trong chiến tranh |
| CLO6 | Nâng cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sẵn sàng tham gia các cuộc đấu tranh chống chiến tranh vì một thế giới hòa bình, văn minh, nhân văn và tiến bộ. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| CLO 1 | M | R | I | R | R | R |  | M | R | R |
| CLO 2 | M | M | I | I | M | M |  | M | R | R |
| CLO 3 | M | R | I | M | M | M |  | M | I | I |
| CLO 4 | R | R | I | M | M | M |  | M | R | R |
| CLO 5 | R | R | I | R | M | R |  | M | R | R |
| CLO 6 | R | R |  |  | R | R |  | M | R | R |
| Tổng hợp học phần | M | R | I | R | M | M |  | M | R | R |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu,có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 10% | - Đánh giá toàn bộ quá trình. Đánh giá theo các tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài  + Tham gia các hoạt động trong giờ học  + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6 | Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 40% | A2.1. Tuần 8: Thông hiểu và vận dụng được kiến thức chương 1, 2 để giải quyết được các câu hỏi bài tập mà giảng viên đề ra | 50% |  | CLO 1 CLO 2  CLO 3  CLO4 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |
| A2.2. Tuần 15: Thông hiểu và vận dụng được kiến thức chương 1,2 để giải quyết được các câu hỏi bài tập mà giảng viên đề ra | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO3  CLO 4  CLO5 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 50% | Bài kiểm tra cuối kỳ: Bài thi tự luận 60 phút (tiểu luận thay bài thi kết thúc học phần) | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6 | Đáp ứng đáp án, thang điểm  (Sử dụng Rubric để đánh giá tiểu luận) |

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=75% số buổi của HP. Nếu nghỉ >25% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (2 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến số)** | **Số tiết (LT/ TH/ TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Liên quan đến CĐR** | PP giảng dạy, tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài  đánh giá  (cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Ch. 1. Một số vấn đề lý luận về hậu phương và tiền tuyến trong chiến tranh hiện đại  1.1. Một số khái niệm | 2 | - Hiểu và giải thích được các khái niệm: Chiến tranh, tiền tuyến, hậu phương, căn cứ địa. biết cách phân loại chiến tranh | CLO1  CLO2  CLO3 | Kết hợp các PP: Nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu mở.  - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3 | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 2  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 2 | Chương 1. (tiếp)  1.2. Vai trò của hậu phương trong chiến tranh | 2 | - Làm rõ được vai trò của hậu phương trong chiến tranh hiện đại, các quan điểm của các nhà kinh điển về hậu phương | CLO1  CLO2  CLO4 | Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan,  - GV sử dụng tài liệu 1, 2 máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 3 | Chương 2. Hậu phương cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm (1945 - 1954)  2.1. Xây dựng hậu phương về chính trị  . | 2 | Làm rõ được cách thức xây dựng hậu phương về chính trị của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan,  - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 6, 7, 8 | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 2, 6, 7, 8  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 4 | Chương 2 (tiếp)  2.2. Xây dựng hậu phương về kinh tế | 2 | Làm rõ được cách thức xây dựng hậu phương về kinh tế của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan,  - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 6, 7, 8 | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 2, 6,7, 8  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 5 | Chương 2 (tiếp)  2.3. Xây dựng hậu phương về quân sự  2.4. Xây dựng hậu phương về văn hóa - xã hội | 2 | Làm rõ cách thức xây dựng hậu phương về quân sự của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược | CLO1 CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số. - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 6, 7, 8 | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 2, 4, 5, 8  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV | A.2 |
| 6 | Chương 2. Tiếp  2.5. Thành tựu và đóng góp của hậu phương trong kháng chiến chống Pháp  2.6. Vai trò của hậu phương trong kháng chiến chống Pháp | 2 | Làm rõ được những thành tựu và vai trò của Hậu phương CM trong khắng chiến chống Pháp  1945 - 1954 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu 1, 6, 8, máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 6, 7, 8  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 7 | Bài tập: Sử dụng kiến thưc kỹ năng của các chương 1 và 2 | 2 | Bài 1. Phân biệt các loại chiến tranh, tính chất của các loại chiến tranh.  Bài 2. Xây dựng hậu phương về kinh tế trong kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954 | CLO1  CLO2CLO3  CLO4 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, khai thác tài liệu số. - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 6, 7, 8 máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1  - Hoạt động trên lớp: Thực hành theo hướng dẫn, Làm bài kiểm tra thường xuyên | A.2 |
| 8 | Chương 3. Hậu phương cách mạng trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 -1975)  3.1 Hậu phương miền Bắc XHCN | 2 | Làm rõ đường lối, quá trình tổ chức xây dựng, hậu phương miền Bắc XHCN | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi,  - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3, 4, 5 | Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 3, 4, 5,  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 9 | Chương 3 (tiếp)  3.1 Hậu phương miền Bắc XHCN | 2 | Làm rõ quá trình tổ chức xây dựng, đặc điểm của hậu phương miền Bắc | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan,. - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3, 4, 5 | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 3, 4, 5  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 10 | Ch. 3 (tiếp)  3.1 Hậu phương miền Bắc XHCN | 2 | Làm rõ quá trình tổ chức xây dựng, đặc điểm của hậu phương miền Bắc | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số. | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 3, 4, 5  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 11 | Ch 3. (tiếp)  3.2. Hậu phương miền Nam - Các vùng giải phóng | 2 |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan,  - GV sử dụng tài liệu 1, 3, 4, 5, máy tính projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 3, 4, 5,  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 12 | Bài tập | 2 |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5  CLO6 | Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan, | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 3,4,5  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 13 | Ch 3 (tiếp)  3.2. Hậu phương miền Nam - Các vùng giải phóng | 2 | Hiểu và vận dụng kiến thức của chương để giải quyết câu hỏi bài tập thuộc phạm vị kiến thức của chương, phát triển các kĩ năng tư duy bậc cao | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5  CLO6 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số.  - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3, 4, 5 máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 3, 4, 5  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 14 | Ch 3. (tiếp)  3.3 Hậu phương quốc tế | 2 | Hiểu và vận dụng kiến thức của chương để giải quyết câu hỏi bài tập thuộc phạm vị kiến thức của chương, phát triển các kĩ năng tư duy bậc cao | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5  CLO6 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số.  - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3, 4, 5 | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 3, 4,5  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 15 | Bài tập: | 2 | Vận dụng được kỹ năng khai thác tài liệu trên Inter net, chuẩn bị làm báo cáo của nhóm;  Tham gia thảo luận để giải quyết bài tập trên lớp | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | Kết hợp các PP: sử dụng hệ thống câu hỏi kết hợp khai thác tài liệu số. GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3, 4, 5 | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 1, 3, 4  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Lê Trọng Đại | 2019 | Giáo trình nội bộ  *Hậu phương cách mạng trong chiến tranh Việt Nam 1945 - 1975* | Trường Đại học Quảng Bình |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Trần Bá Đệ, | 1998 | *Lịch sử Việt Nam 1945 đến nay*, | NXB Giáo dục. |
| 3 | Nguyễn Xuân Tú | 2009 | *Hậu phương miền Bắc trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước,* | NXB Chính trị quốc gia, HN |
| 4 | Lê Cung | 2013 | *Giáo trình Lịch sử Việt Nam (1945- 2010)* | NXB ĐH Quốc gia HN |
| 5 | Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị | 2000 | *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 -1975 thắng lợi và bài học* | NXB Chính trị quốc gia, HN |
| 6 | Trường Chinh | 1975 | *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tập 2* | NXB Sự thật, HN |
| 7 | Trường Chinh | 1986 | *Kháng chiến nhất định thắng lợi* | NXB Sự thật, HN. |
| 8 | Võ Nguyên Giáp | 2000 | *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử,* | NXB QĐND, HN. |

**9. Rubric đánh giá**

1. **Đánh giá chuyên cần (Attendace Check) Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
|
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
|
|
| Chuyên  cần | Không đi học  (<30%). | Đi học không chuyên cần  (<50%). | Đi học khá chuyên cần (<70%). | Đi học chuyên cần (<90%). | Đi học đầy đủ, rất chuyên cần  (>=90 %). | **50%** |
|
| Đóng góp  tại lớp | Không tham gia  hoạt động gì tại  lớp | Hiếm khi tham gia phát biểu,  đóng gớp cho bài học tại lớp.  Đóng góp không hiệu quả. | Thỉnh thoảng tham gia phát biểu,  trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu  ít khi có hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu và trao đổi  ý kiến liên quan đến bài học. Các  đóng góp cho bài học là hiệu quả. | Tham gia tích cực các hoạt động  tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến  liên quan đến bài học. Các đóng  góp rất hiệu quả. | **50%** |
|
|
|
|

1. **Đánh giá bài tập (Work Assigment)**

**Rubric 3: Bài tập (Work Assigment)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Nộp bài tập | Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao | Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định. | Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định. | Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định. | Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng  được giao). Đúng thời gian quy  định. | **20%** |
|
|
|
|
| Trình bày  bài tập | Kém | Còn rất nhiều lỗi | Còn nhiều lỗi | Tương đối tốt | Rất tốt | **30%** |
| Nội dung bài  tập | Khôngcóbài tập | Nội dung bài tập không đầy  đủ, một số không đúng theo  yêu cầu nhiệm vụ. | Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với  yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa  hợp lý. Còn một số sai sót. | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp  lý, đúng theo yêu cầu nhiệm  vụ. Nội dung đúng, rõ ràng. | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý,  đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính  toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn  toàn hợp lý. | **50%** |

**3. Đánh giá thi vấn đáp (Oral Exam)**

**Rubric 5: Thi vấn đáp (Oral Exam)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
|
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
|
|
| Thái độ trả  lời câu hỏi | Thái độ giao tiếp, trả lời thô  lỗ, không hợp tác, thiếu tôn  trọng trong giao tiếp. Sử  dụng thuật ngữ không phù  hợp, gióng nói khó nghe. | Thái độ giao tiếp, trả lời câu  hỏi lễ độ. Sử dụng các thuật  ngữ trong câu trả lời phức  tạp, khó hiểu. Giọng nói  nhỏ, thiếu tự tin. | Thái độ giao tiếp, trả lời nhẹ  nhàng, hòa nhã. Giọng nói vừa  phải, rõ ràng, dễ nghe. Thuật  ngữ sử dụng trong câu trả lời  lời phù hợp, dễ hiểu. | Thái độ trong câu trả lời tự  tin, từ tốn, nhẹ nhàng, điềm  đạm. Thuật ngữ sử dụng trong  câu trả lời đơn giản, dễ hiểu.  Giọng nói lưu loát, rõ ràng. | Thái độ giao tiếp, trả lời rất  tự tin, Giọng nói rõ ràng,  lưu loát. thu hút sự chú ý  của người nghe, tương tác  tốt với người nghe. | **20%** |
| Nội dung trả  lời | Các câu trả lời hoàn toàn  không liên quan đến câu  hỏi. | Các câu trả lời không rõ  ràng, gần như không liên,  không tập trung vào trọng  tâm của câu hỏi. | Các câu trả lời đúng trọng tâm  câu hỏi, liên quan đến câu hỏi  nhưng thiếu tự tin trong các câu  trả lời. | Các câu trả lời ngắn gọn, rõ  ràng, đầy đủ, liên quan đến  câu hỏi yêu cầu. Thể hiện sự  tự tin về sự hiểu biết trong  câu trả lời, lập luận giải thích  chưa thuyết phục. | Các câu trả lời ngắn gọn, rõ  ràng, đầy đủ, liên quan trực  tiếp đến câu hỏi yêu cầu; tự  tin trong câu trả lời; lập  luận, giải thích cho câu hỏi  hoàn toàn thuyết phục. | **80%** |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| 1 | Giảng đường A, C | Projector, máy tính cá nhân | 01 | Chương 1, 2, 3 |

**9. Rubric đánh giá:** Không có

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2021*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn** | |
|  |

PGS-TS Nguyễn Thành Chung ThS. Lê Trọng Đại ThS. Lê Trọng Đại